TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/01/2026.
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Nguyễn Tấn Đạt
2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Ông Lê Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2026 *về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2026 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ L, sinh ngày: 03/02/1994 – Hiện trú tại: Tổ 2, Khối Hòa L, xã Tây S, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hưng Tr, xã Ngô M, tỉnh Gia Lai.

Số CCCD: 052194001356

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang V, sinh ngày: 01/02/1990 – Địa chỉ: Thôn Hưng Tr, xã Ngô M, tỉnh Gia Lai.

Số CCCD: 052090012038

Nay chị L, anh V đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2025, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Quang V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Phù C, tỉnh Bình Định (cũ) ngày 02/01/2018 *(Nay là Ủy ban nhân dân xã Ngô M, tỉnh Gia Lai)* - Hôn nhân tự nguyện. Do giữa chị và anh V quen biết nhau trong thời gian ngắn, chưa tìm hiểu kỹ rồi đi đến hôn nhân nên sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế, anh V đi làm có tiền nhưng không đưa tiền cho chị để lo cho con; ngoài ra còn ăn chơi, cờ bạc trên mạng, dẫn đến nợ nần; con cái ốm đau một mình chị lo. Anh V còn ghen tuông. Vợ chồng không hiểu ý nhau nên xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 11/2025 dương lịch đến nay, chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở từ tháng 11/2025 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể quay lại để chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

-Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung, 01 trai, 01 gái:

+ Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày: 28/9/2018 (Nam);

+ Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày: 08/11/2021 (Nữ).

Khi chị về nhà cha mẹ ruột chị ở có dẫn theo 01 con là Nguyễn Ngọc Quỳnh A về ở phía ngoại nhưng sau đó anh V lên bắt con về phía nội. Nay 02 con đang ở với cha tại thôn Hưng Tr, xã Ngô M. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con khi chị và anh V ly hôn, nếu không được nuôi cả 02 con thì chị yêu cầu được nuôi 01 con Nguyễn Ngọc Quỳnh A, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Bị đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh V và chị Trần Thị Mỹ L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Phù C, tỉnh Bình Định (cũ) ngày 02/01/2018 *(Nay là Ủy ban nhân dân xã Ngô M, tỉnh Gia Lai)* - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với cha mẹ anh tại thôn Hưng Tr, xã Ngô M. Anh và chị L đã có với nhau được 02 con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn đầu tiên xuất phát từ vấn đề kinh tế, sau đó phát sinh chuyện chị L có tình cảm với người đàn ông khác, sống không chung thủy với anh; chị L lại nghe lời mẹ, không có lập trường, mỗi lần vợ chồng kình cãi là mẹ vợ can thiệp, dẫn đến vợ chồng lại càng mâu thuẫn thêm. Nguyên nhân anh và chị L mâu thuẫn trầm trọng đến ngày hôm nay cũng một phần do mẹ vợ. Anh xác định lý do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc như ngày hôm nay một phần do lỗi của anh, một phần do lỗi của chị L. Anh và chị L không thể quay lại để sống hạnh phúc được nữa. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh thống nhất ly hôn.

-Về vấn đề con chung của vợ chồng: Giữa anh và chị L có 02 con chung:

+ Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày: 28/9/2018 (Nam);

+ Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày: 08/11/2021 (Nữ).

02 con hiện đang ở với cha. Vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-*Về phần thủ tục tố tụng:* Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về hướng giải quyết nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L - anh V. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Trần Đăng Kh; giao chị L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Ngọc Quỳnh A; chị L, anh V không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị L, anh V không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét. Đề nghị buộc chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

+ Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L – anh Nguyễn Quang V (bản chính); Căn cước công dân của chị L, anh V (bản phô tô – đã đối chiếu với bản chính); bản tự khai của chị L, anh V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị L yêu cầu được ly hôn anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Quang V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Th, huyện Phù C, tỉnh Bình Định (cũ) ngày 02/01/2018, *(Sau khi sáp nhập chính quyền, nay là Ủy ban nhân dân xã Ngô M, tỉnh Gia Lai)* - Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh V cư trú tại thôn Hưng Tr, xã Ngô M, tỉnh Gia lai (*Trước đây là thôn Hưng Tr, xã Cát Th, huyện Phù C)* là quê hương của anh V. Vợ chồng đã có với nhau được 02 con chung. Tuy nhiên trong quá trình chung sống giữa chị L, anh V đã phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa

chị L, anh V xuất phát từ vấn đề kinh tế và không hiểu ý nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhưng chị L, anh V không có biện pháp nào khắc phục được mâu thuẫn, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng sống xa cách. Chị L gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn anh V, anh V thống nhất ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L - anh V.

[b]Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử xác định giữa chị L, anh V có 02 con chung: Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày: 28/9/2018 (Nam) và Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày: 08/11/2021 (Nữ). Chị L, anh V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con khi vợ chồng ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng cả chị L, anh V đều có đủ khả năng về mọi mặt về nuôi dưỡng các con khôn lớn, trưởng thành. Để tạo sự công bằng trong việc nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày: 28/9/2018; giao cho Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày: 08/11/2021. Chị L, anh V không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[c] Về tài sản chung vợ chồng: Chị L, anh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[d] Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung ngân sách Nhà nước.

**Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Quang V.

2.Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Quang V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày: 28/9/2018; giao cho chị Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày: 08/11/2021. Chị L, anh V không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị L phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nộp *sung ngân sách Nhà nước*; chị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000098 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên được khấu trừ, chị L đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị L, anh V đều có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*Các đương sự;*
-*VKSND Khu vực 3 – Gia Lai;*
-*VKSND tỉnh Gia Lai;*
-*TAND tỉnh Gia Lai;*
-*Phòng T.H.A ds Khu vực 3 – Gia Lai;*
-*UBND* xã Ngô M, tỉnh Gia Lai;
-*Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp